

GIÁO DỤC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1884-1945 TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

NGUYỄN HOA MAI

Email: hoamainguyen1982@gmail.com

Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

VIETNAM EDUCATION PERIOD 1884-1945 FROM A CULTURAL PERSPECTIVE

TÓM TẮT

ABSTRACT

Là thành tố của nền văn hóa, giáo dục giai đoạn 1884-1945 cần được nhìn nhận và thừa nhận như một di sản văn hóa của quá khứ, một giai đoạn quan trọng trong lịch sử phát triển nền giáo dục nước nhà. Nền giáo dục này có đóng góp quan trọng trong việc mở ra con đường tiếp cận với tri thức khoa học, thực tế, thực nghiệp hiện đại; mở đầu cho giai đoạn chuyển đổi về chất của văn hóa kỹ thuật; đào tạo tầng lớp trí thức giàu tinh thần dân tộc kết hợp với tinh thần khoa học, thực chứng hiện đại; tạo dựng thiết chế giáo dục hiện đại, có tính thẩm mỹ và ứng dụng.

Từ khóa: Giáo dục 1884-1945, di sản giáo dục, trí thức dân tộc

As an element of culture, education in the period of 1884-1945 should be recognized as a cultural heritage of the past, an important stage in the history of development of our country education. This education has made an important contribution in opening the way to access to modern, practical and scientific knowledge; opening the transition period for the quality of technical culture; training intellectuals with national spirit combined with the spirit of modern science and realization; creating a modern, aesthetic and applied educational institution.

Keywords: Education in the period of 1884-1945, educational heritage, national intellectuals

Đặt trong tổng thể tiến trình văn hóa dân tộc Việt Nam, thời Pháp thuộc là một giai đoạn văn hóa quan trọng, góp phần hình thành dòng chảy văn hóa Việt Nam. Xét trên phương diện lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam, đây là giai đoạn thương đau với bao mất mát, hy sinh. Từ góc nhìn văn hóa, có thể nói, những kết quả của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa Pháp - Việt trong nền văn hóa Việt Nam là một di sản, một ký ức tập thể, là cơ sở để tiếp tục xây dựng nền văn hóa dân tộc. Là thành tố của nền văn hóa, giáo dục giai đoạn này cũng cần được nhìn nhận và thừa nhận như một di sản văn hóa của quá khứ, một giai đoạn quan trọng trong lịch sử phát triển nền giáo dục nước nhà.

1. Giáo dục do người Pháp tổ chức ở Việt Nam giai đoạn 1884-1945 có nhiều hạn chế

Một là, nền giáo dục phục vụ cho mục đích thực dân. Xét đến cùng, việc xây dựng nền giáo dục tại Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng không tách khỏi chính sách thực dân của người Pháp. Mục đích cuối cùng và cao nhất của nền giáo dục giai đoạn này vẫn là nô dịch nhân dân thuộc địa về văn hóa, chính trị, kinh tế theo quan điểm của kẻ thống trị. “Nhà trường Pháp hay nền giáo dục Pháp tại Đông Dương

[...] chỉ tập trung giải quyết các vấn đề của chủ nghĩa thực dân là xâm chiếm thuộc địa và khai thác thuộc địa”¹. “Pháp thi hành chính sách văn hóa, giáo dục mang tính chất thực dân. Chúng mở một số trường học chữ Quốc ngữ, chữ Pháp để dạy những kiến thức phổ thông, một số trường dạy nghề, như: trường Y, trường Sư phạm... Mọi cố gắng của chúng đều hướng tới việc thanh toán dần ảnh hưởng của Hán học, thiết lập nền giáo dục Tây phương để đào tạo lớp công chức, nhân viên cần thiết cho guồng máy chính trị, kinh tế thực dân”². Người Pháp mở rộng giáo dục trước hết để đào tạo lực lượng đáp ứng mục đích chính trị và mục đích kinh tế của họ. Bên cạnh đó, mục tiêu xóa bỏ văn hóa truyền thống của người bản xứ, đồng hóa về văn hóa cũng được thể hiện rất rõ và thực hiện một cách nhất quán.

Hai là, tỷ lệ người đi học trên tổng số dân còn thấp. Mặc dù lượng người được đi học so với nền giáo dục truyền thống cao hơn, song tỷ lệ người đi học trên tổng số dân còn thấp (so với nhiều nước thuộc địa khác). Điều này làm cho tỷ lệ người biết chữ trên tổng dân thấp (khoảng 3%), trái hẳn với tuyên truyền “khai phá văn minh” của chính người Pháp (Xem thêm bảng 1 dưới đây).

EDUCATION

Bảng 1. So sánh tỷ lệ đi học ở một số thuộc địa năm 1908³

Stt	Vùng	Tỷ lệ trẻ em đi học/ tổng dân số (%)
1	Algérie	6
2	Madagascar	0,1
3	Tây Bắc Phi và Bắc Kỳ	0,09
4	Trung Kỳ	0,05
5	Nam Kỳ	0,06
6	Indonesia	0,2
7	Ấn độ	1,4
8	Philippines	3,5

Ba là, nội dung giáo dục còn nặng. Nội dung chương trình giáo dục trong các nhà trường rất nặng và ô m đôm, nhiều kiến thức hàn lâm chưa phù hợp với lứa tuổi khiến người học khó tiếp thu, tiếp nhận. Thời gian học kéo dài. Mặt khác, việc dạy học chủ yếu bằng tiếng Pháp càng làm cho việc học tập thêm khó khăn. Ít nhiều có nội dung phản khoa học, phản lịch sử được đưa vào nội dung giảng dạy, như: nguồn gốc người Việt là con cháu người Gôloa; người Việt Nam phải biết ơn sự khai phá văn minh của người Pháp; dân tộc Việt Nam là dân tộc dã man, mông muội, “an nam mít”...

2. “Tinh di sản” trong nền giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945

Quá trình tiếp xúc với văn hóa, giáo dục Pháp, nền giáo dục Việt Nam có sự biến đổi sâu sắc từ triết lý - tư tưởng, giá trị - chuẩn mực, thể chế - thiết chế, nhân cách giáo dục và yếu tố ngoại hiện, vừa mang yếu tố hiện đại của văn hóa Pháp vừa mang yếu tố truyền thống của người Việt. Nguyên nhân của hiện tượng trên là: (1) văn hóa (giáo dục) Pháp mang nhiều yếu tố tích cực, có giá trị “chân, thiện, mỹ”; (2) nền văn hóa Việt Nam có sức mạnh nội sinh vượt trội, giàu tinh thần khai phóng, cởi mở với cái mới, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, cái ngoại sinh để giải quyết vấn đề lịch sử; (3) khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng con người trên tất cả các phương diện của người Việt Nam. Nhờ đó, giáo dục giai đoạn này góp phần quan trọng trong việc tạo lập di sản văn hóa dân tộc, có giá trị cho đương thời, hiện nay và mai sau.

Với những giá trị tốt đẹp nền giáo dục này để lại, có thể khẳng định tính di sản của nó. Thuộc tính này được thể hiện trên nhiều phương diện.

Trước hết, giáo dục giai đoạn này góp phần tạo dựng được một di sản văn hóa tinh thần phong phú, đẹp đẽ của người Việt Nam. Việc sử dụng chữ Pháp, tiếng Pháp trong giảng dạy đã góp phần khơi thông con đường tiếp cận với tri thức nhân loại cho nhân dân nói chung và trí thức Việt Nam. Họ tiếp xúc với tri thức học thuật, phương pháp làm việc, cách tư duy và lối

sống mới. Nhưng bằng sức mạnh nội sinh mãnh liệt, khát vọng học hỏi văn minh phương Tây để tìm ra chân giá trị kết hợp với văn hóa truyền thống, giáo dục Pháp khi đến Việt Nam được khúc xạ và góp phần quan trọng tạo ra những giá trị tinh thần to lớn của người Việt. Đó là những tri thức thực tế, thực nghiệp, mở đầu cho giai đoạn chuyển đổi về chất của văn hóa kỹ thuật và kinh doanh. Tư tưởng độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái của triết học Ánh sáng đã cổ vũ, khích lệ tư tưởng dân tộc, canh tân đất nước. Không chỉ vậy, sự xâm nhập và ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng vô sản đã xây dựng được di sản văn hóa cứu nước đặc biệt của dân tộc Việt Nam, góp phần làm giàu và khẳng định sức mạnh nội sinh của dân tộc. Bên cạnh đó, các phương pháp sáng tạo nghệ thuật mới đã tạo ra nhu cầu thưởng thức nghệ thuật mới, phong phú, đa dạng hơn. Nhờ đó, một nền nghệ thuật mới ra đời, để lại di sản phong phú, đồ sộ, nhiều giá trị trên các lĩnh vực của văn hóa tinh thần: văn chương, hội họa, kiến trúc, sân khấu hiện đại, mới mẻ...

Thứ hai, xây dựng được đội ngũ trí thức dân tộc đông đảo, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước. Nền giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945 với nội dung chương trình hiện đại, phong phú, toàn diện hơn nhất là tư tưởng thực tế, thực nghiệp tạo dựng được đội ngũ trí thức đông đảo. Tinh thần khoa học tôn trọng khách quan, đề cao phân tích lý tính, tinh thần thực chứng kết hợp với nhân văn, nhân bản và khát vọng phục hưng dân tộc đã hình thành đặc điểm riêng có với nhiều đóng góp cho sự phát triển đất nước của tầng lớp trí thức giai đoạn này. Đó là đội ngũ các nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà văn, nghệ sỹ có tinh thần khoa học và dân tộc sâu sắc:

- Nhà giáo: Nhiều trí thức trưởng thành từ nhà trường giai đoạn 1884-1945 lựa chọn nghề dạy học sau khi tốt nghiệp. Không còn áo dài, khăn xếp, guốc mộc; khuôn mặt nghiêm trang, uy nghi; kiến thức thiên về văn, sử, triết... như thầy đồ xưa, phong cách đĩnh đạc, lịch thiệp; trang phục hiện đại mang dấu ấn Tây học (mặc comple trắng, đeo caravat, đi giày Tây, cầm cặp sách...); kiến thức uyên bác; ứng xử với học trò vừa thân thiện, gần gũi, tận tụy vừa chuẩn chỉ, mực thước... đã tạo dựng được hình ảnh nhà giáo hiện đại khác hẳn hình ảnh thầy đồ xưa. Thầy Dương Quảng Hàm, hiệu trưởng trường Bưởi vừa giảng dạy, vừa viết sách giáo khoa, vừa quản lý nhà trường; Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, người dạy môn văn chương Pháp; thầy Hoàng Xuân Hãn dạy Toán; Thầy Nguyễn Văn Huyền dạy sử và Thầy Ngụy Như Kon Tum dạy Hóa...⁴. Học sinh trường Nữ sinh Đồng Khánh không thể quên cô giáo Hoàng Thị Kim Cúc dạy nấu ăn rất khéo léo và tận tình⁵. Học sinh trường Dân lập Thăng Long vẫn luôn nhắc tới hình ảnh thầy giáo dạy Lịch sử: Võ Nguyên Giáp, vừa uyên thâm, vừa hùng hồn vừa yêu nước.

EDUCATION

- Những chiến sỹ yêu nước cách mạng: Nguyễn Tất Thành, Trần Phú, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Thị Minh Khai... Họ là những trí thức dân tộc được đào tạo dưới nhà trường Pháp, có người trở thành nhà giáo trong nhà trường Pháp nhưng luôn mang trong mình khát vọng giải phóng dân tộc và cách mạng. Họ đã tìm đến và trở thành những chiến sỹ cộng sản lỗi lạc, góp phần làm nên những chiến thắng vĩ đại của nhân và dân ta trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- Các nhà khoa học, trí thức chân chính: nhà văn hóa Đào Duy Anh; Tôn Thất Tùng; Hoàng Như Mai; Hoàng Minh Giám; Nguyễn Lân; nhà nông học Lương Định Của; GS Toán học Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Xiển, Hoàng Xuân Hãn,... Họ được đào tạo trong các ngôi trường của Pháp và nhiều người cũng giảng dạy và phục vụ trong các cơ quan hành chính của Pháp nhưng bản thân thái độ truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tinh thần khao học hăng say của phương Tây đã giúp họ trở thành những nhân cách người học đẹp đẽ. Công trình *Hát đối đáp nam nữ thanh niên ở An Nam, Nhập môn nghiên cứu nhà sàn ở Đông Nam Á, Văn minh Việt Nam...* của Nguyễn Văn Huyền; *Cách phân chia mạch máu của gan làm cơ sở cho sự ra đời của Phương pháp mổ gan khô* và công trình *Viêm tụy cấp tính và phẫu thuật*, sản xuất ra penicillin (cùng Đặng Văn Ngữ) của Tôn Thất Tùng sau này; *Việt Nam văn hóa sử cương, Hán - Việt từ điển, Pháp - Việt từ điển...* của Đào Duy Anh...; các công trình nghệ thuật của các văn - nghệ sỹ: Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Vũ Trọng Phụng, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Đỗ Nhuận... là giá trị tinh thần vô giá mà các trí thức Tây học trường thành trong nhà trường Pháp giai đoạn này để lại cho dân tộc.

- Nhiều văn - nghệ sỹ, doanh nhân tiêu biểu: nhân cách tốt đẹp của các văn nghệ sỹ: Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Trọng Phụng; nhạc sỹ Văn Cao; họa sỹ Tô Ngọc Vân; doanh nhân: Lương Văn Can, Trương Văn Bền, Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Sơn Hà... là những nhân cách tiêu biểu. Họ phần lớn trường thành trong các nhà trường Tây học và thụ hưởng văn hóa phương Tây, ảnh hưởng rất lớn của văn hóa phương Tây nhưng nhân cách Việt Nam với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc được giữ gìn và phát huy.

Có thể nói, các trường học giai đoạn này đã tạo được lực lượng trí thức dân tộc vừa có tri thức, kỹ năng lại vừa có phẩm chất đạo đức tuy còn một vài trường hợp đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Họ không chỉ học tập, nghiên cứu khoa học nghiêm túc mà còn có tinh thần dân tộc sâu sắc. Trường thành trong thời đại ảnh hưởng của văn minh, văn hóa phương Tây sâu sắc, toàn diện; trực tiếp được nhà trường Pháp đào tạo nhưng hầu hết đều mang tinh thần dân tộc, đấu đấu

tinh thần giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức thực dân. Do đó, khi Đảng Cộng sản ra đời, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, họ nhất tề quy tập, chịu nhiều gian nan, thử thách, cống hiến cho dân tộc.

Thứ ba, để lại một thiết chế giáo dục hiện đại có giá trị thẩm mỹ cao và tính kế thừa. Kiến trúc Pháp thế kỷ XIX, XX phát triển bậc nhất tại châu Âu. Trường học người Pháp xây dựng vừa là thiết chế văn hóa giáo dục vừa là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam. Người pháp xây dựng trường học, lớp học, khu học xá, nhà thực hành, sân vận động, thư viện và các thiết chế khác phục vụ cho giáo dục, đào tạo. Trong đó, kiến trúc trường lớp là một trong những điểm nổi bật. Công trình trường học Pháp được xây dựng theo phong cách kiến trúc địa phương chủ yếu miền Bắc và Tây Bắc nước Pháp với hệ thống các họa tiết trang trí trên mặt đứng có sự kết hợp với kiến trúc miền Trung nước Pháp chủ yếu qua bộ mái. Nhà học chính hình chữ U gồm hai tầng, có hành lang cầu mái ngói độn từ cổng trường dẫn vào chính sảnh. Nhà được cấu trúc theo kiểu hai hành lang bên phía trước và phía sau, mỗi hành lang rộng 2m có hệ thống cửa sổ hành lang bao gồm cửa kính trong chớp ngoài. Cấu trúc mặt bằng theo kiểu đối xứng hoàn toàn. Trường học phong cách địa phương Pháp có thể được chia thành hai nhóm: nhóm các trường dành cho học sinh người Pháp, như: Grand Lycée, Petit Lycée, trường Nữ học Pháp... mang tính hợp khối cao, nhà học chính đồ sộ và được cấu tạo đầy đủ các bộ phận như chính sảnh, các phòng nghỉ giáo viên...; nhóm các trường dành cho học sinh người Việt, như: trường Bưởi, trường Đỗ Hữu Vị, trường Henri Russier... được thiết kế theo kiểu phân tán với các khối nhà học và các thí nghiệm được thiết kế tương đối đơn giản, công năng không đầy đủ, nhưng lại được xây dựng trong những khuôn viên cây xanh rộng nên tạo ra được những tổng thể trường học mang tính "sự phạm" hơn. Kiến trúc phong cách địa phương Pháp ở Hà Nội mặc dù mang đặc tính của kiến trúc các vùng miền khác nhau của nước Pháp, song khi được xây dựng trong môi trường cảnh quan Hà Nội đã có những biến đổi nhất định và góp phần quan trọng vào bộ mặt kiến trúc một số khu vực nội thành Hà Nội, đặc biệt là khu trung tâm quận Ba Đình, nơi có nhiều trường học được bảo quản và duy tu tương đối tốt⁶.

Các trường học được thành lập và mỗi trường có một tên gọi riêng. Đây là điểm mới mẻ, đặc biệt, chưa từng có trong nền giáo dục truyền thống. Một vài dạng thức đặt tên tiêu biểu: Theo tên Toàn quyền có công khai mở trường lớp đó hoặc có công với thuộc địa: Albert Sarraut, Pierre Pasquier; Theo tên danh nhân: Petrus Ký, Henri Russier, Đỗ Hữu Vị, Marie Currie, Puginie, Jules Ferry, Brioux...; Theo tên của Vua: Gia Long, Đồng Khánh...; Theo tên địa điểm trường đó đóng: trường Bưởi, Dục Thanh, Thăng Long

EDUCATION

Quốc học - Huế, Collège de Vinh, Collège de Quynhon, Collège de Cantho, Collège de Haiphong...; Theo biểu tượng của trường: Trường Áo Tím; Theo ngành nghề trường đào tạo: trường Canh Nông, trường Y Dược, trường Sư phạm; trường Kỹ nghệ... Cách đặt tên này của nhà trường thời Pháp còn để lại dấu ấn trong giáo dục hiện đại. Các nhà trường được xây dựng mới sau này cũng thường được đặt tên theo các dạng thức như trên.

Nghi thức trường học được chú trọng. Chào cờ (cờ Pháp) được thực hiện mỗi buổi sáng đầu tuần và trong các dịp lễ quan trọng. Trong buổi lễ này, học sinh cần hát quốc ca Pháp, ca ngợi công lao của nước Pháp, tổ tiên người Pháp; học sinh Việt Nam buộc phải phục tùng. Nghi lễ này đến nay còn thực hiện là chào cờ và hát quốc ca Việt Nam. Bên cạnh đó, các buổi lễ kỷ niệm nhân các sự kiện quan trọng của nước Pháp cũng được tổ chức, học sinh tập trung trong sân trường hoặc ở các quảng trường rộng để nghe diễn thuyết về sự kiện đó.

Lớp học được tổ chức sắp xếp hiện đại, có bàn ghế, có bảng đen, phấn trắng, có các giáo cụ trực quan hoặc thực hành để phục vụ cho việc làm các thí nghiệm. Trong lớp học, có treo ảnh danh nhân hoặc các câu nói, châm ngôn nổi tiếng. Bên cạnh đó, lớp học còn trang trí những hình ảnh biểu tượng cho nhiều phát minh tiêu biểu của nhân loại, như: đầu máy hơi nước, các đạo hàm - định luật toán học... Nhà trường Pháp có những quy định cụ thể hướng, bố trí lớp học, độ cao, cửa sổ trong lớp học. Lớp học thường quay về hướng Nam để đón gió mát vào mùa hè, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp để tránh ẩm, lớp học thường xây cao hơn mặt đất vài bậc, tam cấp hoặc hơn tùy vào thổ nhưỡng từng vùng. Hai phía có cửa sổ lớn để lớp có đủ ánh sáng và để lưu thông không khí. “Lớp học thường có kích thước 6m rộng và 8,5m dài, thông thường chứa 48, thậm chí đôi khi đến 60 học sinh. Mỗi lớp có 12 bộ bàn ghế, mỗi bộ dài 2m cho đến 4 đến 5 học sinh. Giữa hai hàng ghế là lối đi 0,66m, phía hai bên trái và phải đều có chỗ trống để tiện việc đi lại”.

Giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945 mặc dù còn tồn tại nhiều hạn chế song đã có những đóng góp tích cực trong công cuộc giành lại độc lập, bảo tồn, phát triển nền văn hóa dân tộc. Đóng góp cụ thể là: mở ra con đường tiếp cận với tri thức khoa học, thực tế, thực nghiệp, mở đầu cho giai đoạn chuyển đổi về chất của văn hóa kỹ thuật; đào tạo tầng lớp trí thức giàu tinh thần dân tộc kết hợp với tinh thần hiện đại, khoa học, thực chứng hiện đại; tạo dựng thiết chế giáo dục hiện đại, có tính thẩm mỹ và ứng dụng. Có thể khẳng định, giáo dục Việt Nam giai đoạn này, từ góc nhìn văn hóa, có những đóng góp mang tính di sản.

CHÚ THÍCH

- ¹Gail Kelly (1978), *Education and Colonialism*, Longman Inc., New York, tr.3.
- ²Trần Bá Đệ (2006), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.51.
- ³Trịnh Văn Thảo (2009), *Nhà trường Pháp ở Đông Dương*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.127.
- ⁴Ban Giám hiệu trường quốc gia Chu Văn An (2008), *100 năm Trường Bưởi - Chu Văn An*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.107.
- ⁵Dương Thị Quyên, *Áo Tím trên mọi nẻo đường, Hồi ký, không xuất bản*, tr.227.
- ⁶Trần Quốc Bảo: [Kiến trúc trường học phong cách địa phương Pháp ở Hà Nội, tại trang http://ashui.com/mag/chuyenmuc/kien-truc/1225-kien-truc-truong-hoc-phong-cach-dia-phuong-phap-o-ha-noi.html](http://ashui.com/mag/chuyenmuc/kien-truc/1225-kien-truc-truong-hoc-phong-cach-dia-phuong-phap-o-ha-noi.html) [truy cập ngày 10/12/2018].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quốc Bảo, *Kiến trúc trường học phong cách địa phương Pháp ở Hà Nội, tại trang http://ashui.com/mag/chuyenmuc/kien-truc/1225-kien-truc-truong-hoc-phong-cach-dia-phuong-phap-o-ha-noi.html* [truy cập ngày 10/12/2018].
2. Ban Giám hiệu trường quốc gia Chu Văn An (2008), *100 năm Trường Bưởi - Chu Văn An*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Phan Trọng Báu (2015), *Giáo dục Việt Nam thời cận đại (Tái bản lần 2, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Phan Trọng Báu (2015), *Nền Giáo dục Pháp - Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Bá Đệ (2006), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.51.
6. Trần Thị Phương Hoa (2012), *Giáo dục Pháp - Việt ở Bắc Kỳ (1884-1945)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Dương Thị Quyên, *Áo Tím trên mọi nẻo đường, Hồi ký, không xuất bản*.
8. Trịnh Văn Thảo (2009), *Nhà trường Pháp ở Đông Dương*, Nxb Thế giới, Hà Nội.